

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 471/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Thái Thị Thu H, sinh năm 1995; HKTT: 588/37/19 đường Tỉnh Lộ M, phường Bình Trị Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: 304/58 đường T, phường S, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Minh N, sinh năm 1993; HKTT: 178/15 đường T2, phường H, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: 304/58 đường T, phường S, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 11 năm 2021, bà Thái Thị Thu H và ông Lê Minh N thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Thái Thị Thu H và ông Lê Minh N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 11/02/2020 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Thái Thị Thu H và ông Lê Minh N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

**Về con chung:** Hai bên khai nhận vợ chồng không có con chung.

**Về quan hệ tài sản:**

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

**Về lệ phí:**

- Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Thái Thị Thu H và ông Lê Minh N tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà H và ông N đã nộp theo biên lai số AA/2021/0034631 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND phường H, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

**THẨM PHÁN**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Đinh Thị Hương**